TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2019/DS-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung
2. Ông Hoàng Thiên Văn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TV.

Trụ sở: đường D, phường E, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H - Theo văn bản ủy quyền số 05/2019/UQ-GDK-TDTD ngày 17/4/2019 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông T, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TV và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà H đại diện trình bày:

Ngày 06/10/2014, ông T và Ngân hàng TV ký hợp đồng tín dụng số 20141016-500000-0091 vay số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.120.000 đồng (gồm cả gốc vả lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 20 tháng; 19 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.107.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.087.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, Bắt đầu thực hiện từ ngày 17/11/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TV được 08 lần với tổng số tiền là 16.856.000 đồng. Kể từ ngày 17/6/2015 đến nay, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay ngân hàng TV yêu cầu Toà án buộc ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 25.264.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.663.236 đồng và nợ lãi là 6.600.764 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Tiến đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng TV xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ là 25.264.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.663.236 đồng và nợ lãi là 6.600.764 đồng), thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20141016-500000-0091 ngày 06/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TV và ông T, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn

thanh toán số tiền 25.264.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.663.236 đồng và nợ lãi là 6.600.764 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ trong hợp đồng tín dụng, có cơ sở xác định tranh chấp giữa hai bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Bị đơn đang cư trú tại Quận C nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ là 25.264.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.663.236 đồng và nợ lãi là 6.600.764 đồng), thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141016-500000-0091 ngày 06/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TV và ông T được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét số tiền nợ gốc 18.663.236 đồng, Ngân hàng TV đã giải ngân cho ông T với số tiền là 26.250.000 đồng. Ông T đã thanh toán được 08 lần với tổng số tiền là 16.856.000 đồng (Trong đó, tiền nợ gốc là 7.586.764 đồng và lãi là 9.269.236 đồng). Từ ngày 17/6/2015 đến nay ông T không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T phải thanh toán số tiền gốc còn lại 18.663.236 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Các bên thỏa thuận mức lãi suất là 5%/tháng, việc thỏa thuận mức lãi suất giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời không trái với quy định tại khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Ông T mới thanh toán số tiền lãi là 9.269.236 đồng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán số tiền lãi còn thiếu là 6.600.764 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TV yêu cầu ông T phải trả số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền nợ trên đã lâu, nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T phải trả số tiền nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm là 1.263.200 đồng theo quy định Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TV về việc yêu cầu ông T trả nợ.

Buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho TV số tiền 25.264.000 (Hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng [Trong đó, nợ gốc là 18.663.236 (Mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm ba mươi sáu) đồng, nợ lãi là 6.600.764 (Sáu triệu, sáu trăm ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn) đồng], ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.263.200 (Một triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm) đồng ông T chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 631.600 (Sáu trăm ba mươi mốt ngàn, sáu trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017379 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận C,
- Chi cục THADS Quận C,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nhất Dũng